

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-PT

Ngày 15-5-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yên

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2025/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/HNGĐ-ST ngày 11-12-2024 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2025/QĐ-PT ngày 31-3-2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình S; sinh năm 1972; cư trú tại: K374/20 đường T, phường C, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Trần Tôn N; sinh năm 1979; cư trú tại: K374/20 đường T, phường C, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Trần Tôn N, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đình S, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Trần Tôn N đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng vào ngày 31-8-2010. Trong quá trình chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung mà không thể hàn gắn được. Hiện tại, ông với bà N đã tự sống ly thân, ông S xác định không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên ông xin được ly hôn với bà N.

- Về con: Ông và bà N có 02 con chung là Nguyễn Lê Xuân M, sinh ngày 24-01-2012 và Nguyễn Lê Kiều A, sinh ngày 26-11-2017. Ly hôn, ông có nguyện vọng giao cho bà N trực tiếp nuôi cả 02 con; ông sẽ cấp dưỡng cho mỗi con 7.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Trần Tôn N, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông S về thời gian cũng như điều kiện kết hôn. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống là cũng có, nhưng những mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống này là bình thường trong cuộc sống hôn nhân gia đình. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn, mong Toà án cho vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

- Về con: Bà và ông S có 02 con chung như ông S trình ở trên. Trong trường hợp Toà án giải quyết cho ông S ly hôn thì bà đồng ý trực tiếp nuôi cả 02 con và yêu cầu ông S cấp dưỡng cho mỗi con 10.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà xác định vợ chồng có tài sản chung, trong quá trình giải quyết vụ án bà có làm đơn yêu cầu chia tài sản chung, nhưng sau đó đã rút lại yêu cầu này.

- Về nợ chung: Bà N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Với nội dung nói trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2024/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình S;

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Đình S được ly hôn bà Lê Trần Tôn N;

- Về con: Giao 02 con chung Nguyễn Lê Xuân M, sinh ngày 24-01-2012 và Nguyễn Lê Kiều A, sinh ngày 26-11-2017 cho bà N trực tiếp nuôi; ông S cấp dưỡng cho con mỗi tháng 16.000.000 đồng/02 con (mỗi con 8.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 25-12-2024, bà Lê Trần Tôn N nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại toàn bộ vụ án nhằm đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Đình S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông S.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Lê Trần Tôn N, thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bà N có ý kiến là trong 15 năm chung sống thì giữa vợ chồng cũng có xảy ra một số mâu thuẫn, nhưng đến nay bà vẫn còn tình cảm vợ chồng với ông S và luôn có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và cùng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chưa thành niên. Về phía ông S nộp đơn xin ly hôn với bà N vì cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải và tình cảm không còn.

Xét thấy nội dung tại Biên bản xác minh ngày 07-11-2024 về tình trạng hôn nhân của ông S và bà N tại địa phương nơi vợ chồng cư trú không ghi nhận có mâu thuẫn. Mặt khác, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bà N cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ thể hiện: Ngày 03-02-2025, ông Nguyễn Đình S đã đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới với bà Hà Thị Mỹ L, sự việc này thể hiện ông S khởi kiện xin ly hôn nhưng đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; bản thân ông S đã không thương yêu, chung thủy, tôn trọng đối với bà N mà còn yêu cầu ly hôn là không chính đáng và đặc biệt là vi phạm chế độ một vợ, một chồng. Do đó, kháng

cáo về việc không đồng ý cho ông S ly hôn của bà N là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về con: Do không cho vợ chồng ly hôn nên Tòa án cấp phúc thẩm không giải quyết về việc giao con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4] Về án phí: Chấp nhận kháng cáo nên bà N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; ông S không còn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Trần Tôn N; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2024/HNGĐ-ST ngày 11-12-2024 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Chấp nhận kháng cáo của bà Lê Trần Tôn N;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2024/HNGĐ-ST ngày 11-12-2024 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không cho ông Nguyễn Đình S được ly hôn với bà Lê Trần Tôn N.

2. Không giải quyết về người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Bà Lê Trần Tôn N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai

số 0005096 ngày 07-01-2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Đình S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

4. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2024/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND quận C;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hà Nam

